

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Hiệp. Nghề nghiệp: Cán bộ - Phó trưởng phòng Phòng tài chính kế hoạch huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Lương Văn Thắng. Nghề nghiệp: Giáo viên - Phó hiệu trưởng trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Tô Văn K (tên thường gọi Tô Văn C); sinh ngày 10/10/1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T, sinh năm 1958; có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/02/2003 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P,

sinh năm 1982 và bà Bé Thị C, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2021 của Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã được xoá vi phạm), chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Bé Tuấn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/4/2006 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 0 tháng 07 ngày); nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn L, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại quyết định số 64/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2023 Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích và Tàng trữ, cất giấu công cụ, phương tiện có khả năng sát thương (hành vi xảy ra ngày 07/5/2023, đã nộp phạt xong ngày 08/12/2023), chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

4. Tô Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/5/2003 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T, sinh năm 1981 và bà Bé Thị T, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

5. Vương Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/02/1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn H (đã chết) và bà Tô Thị N (đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bé Tuấn A:* Bà Hoàng Thị H (mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bé Tuấn A:* Bà Hoàng Thị H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn K:* Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T*: Bà Dương Thị Quỳnh H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn N*: Ông Mai Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn C*: Bà Nông Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984; có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; có mặt.

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, Bé Tuấn A, Hoàng Văn T đi xe mô tô đi chơi ở trong thôn thì gặp Tô Văn K là người ở cùng thôn đang ngồi ở đoạn đường đồi Nộc Chấp thuộc Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thấy vậy Hoàng Văn T và Bé Tuấn A dừng xe lại hỏi ngồi đây làm gì, thì Tô Văn K nói “*chờ ở đây chặn đường bọn đào cây sim, xin ít tiền uống nước*”, nghe vậy thì Bé Tuấn A, Hoàng Văn T cũng đỗ xe lại và ngồi chờ để chặn đường người chở cây sim cùng Tô Văn K. Lúc sau có Tô Văn Đ người cùng thôn đi xe mô tô đến gặp nhóm Tô Văn K ngồi cạnh đường nên cũng dừng xe mô tô lại ngồi nói chuyện. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, khi thấy Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B mỗi người điều khiển một xe mô tô chở nhiều cây sim phía sau đi đến thì Tô Văn K đi ra giữa đường chặn lại, yêu cầu Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B xuống xe nói chuyện, lúc này Hoàng Văn T đẩy xe mô tô ra đỗ ngang đường rồi cùng Bé Tuấn A đi đến, đứng phía sau Tô Văn K. Sau khi Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B xuống xe nói chuyện, Tô Văn K lấy lý do đồi bị mất nhiều cây sim do có người ở địa phương khác tự ý đến đào cây sim và yêu cầu Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B phải đưa tiền thì mới cho mang cây sim về không thì báo chính quyền, Nguyễn Văn B nói “*không có tiền rồi, còn mấy chục thôi và anh Tiên là người đưa đi đào sim*”, Bé Tuấn A nói “*không đưa tiền thì đấm anh Kênh ạ*”, Hoàng Văn T đứng ở phía sau Tô Văn K, không nói gì mà đồng tình với Tô Văn K việc yêu cầu Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B phải đưa tiền mới cho chở cây sim về. Nguyễn Văn B nói với Tô Văn K là có được anh Nguyễn Văn T dẫn đi đào cây sim, nên Tô Văn K yêu cầu Nguyễn Văn B gọi Nguyễn Văn T đến để nói chuyện, Nguyễn Văn B gọi điện

thoại cho Nguyễn Văn T đến để nói chuyện với Tô Văn K, trong khi chờ Nguyễn Văn T đến thì Nguyễn Văn B nhờ Tô Văn Đ nói giúp với Tô Văn K cho đi về nhưng Tô Văn Đ nói “*không liên quan nên không giúp được*”. Khoảng gần 18 giờ cùng ngày, Bé Văn T điều khiển xe mô tô chở Bé Văn T. Bé Văn K đi xe mô tô chở Bé Văn Đ, tất cả đều là người cùng Thôn T, xã S, huyện L trên đường đi về nhà thầy nhóm Tô Văn K đứng nói chuyện cùng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B thì cũng dừng lại xem. Lúc sau Nguyễn Văn T đến nơi thì nói với Tô Văn K cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn B đi về nhưng Tô Văn K nói “*không được, phải cho một ít tiền anh em uống nước, đôi mắt nhiều cây sim lắm rồi, không thì báo chính quyền*”. Nguyễn Văn T nói lại với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, do sợ bị đánh nên Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B thống nhất đồng ý việc đưa tiền cho Tô Văn K, Tô Văn K nói “*hai xe lấy 400.000 đồng, không thì thôi*” nhưng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B không có tiền nên hỏi mượn Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T cũng không có tiền, nên Nguyễn Văn B lại hỏi mượn tiền của Tô Văn Đ thì Tô Văn Đ cũng không có tiền, lúc này có chị Vi Thị H người cùng thôn đi xe mô tô qua đường nên Tô Văn Đ mượn của chị Vi Thị H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và đưa cho Nguyễn Văn B mượn, sau đó Nguyễn Văn B đưa cho Nguyễn Văn T để Nguyễn Văn T đưa cho Tô Văn K thì được trả lại 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B nói với Nguyễn Văn T sẽ trả lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn T sau. Sau khi nhận được tiền thì nhóm Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A cho Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B đi qua, sau đó cả nhóm đi về nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút, cùng ngày 05/5/2023, khi Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô chở gốc cây sim đi ra đến đoạn đường thuộc thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Bé Văn H, Tô Văn N và Vương Văn C đi một xe mô tô ngược chiều với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B. Khi thấy Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B thì Bé Văn H, Tô Văn N và Vương Văn C đỗ xe lại và đi ra chặn đường Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B mục đích thu tiền thì mới cho chở cây sim về. Bé Văn H, Tô Văn N, Vương Văn C hỏi Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B “*lấy cây sim ở đâu, ai đưa đi đào cây sim*” và đe dọa không cho chở cây sim về, Nguyễn Văn B nói anh Nguyễn Văn T là người dẫn đi đào cây sim và Nguyễn Văn B gọi cho Nguyễn Văn T nói về việc tiếp tục bị chặn đường, nhờ Nguyễn Văn T đến nói chuyện với nhóm của Bé Văn H nhưng Nguyễn Văn T không đến mà gọi điện thoại nhờ Vy Văn T, trú tại thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến mục đích để Nguyễn Văn B mượn tiền đưa cho nhóm của Bé Văn H. Sau khi chặn Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn B thì Tô Văn N gọi điện thoại cho Hoàng Văn T nói về việc đã chặn đường Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và rủ Hoàng Văn T tỷ đi uống bia, Hoàng Văn T đồng ý và sang chở Tô Văn K và Bé Tuấn A đi ra. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, mỗi người đi một xe mô tô chở cây sim đi đến phía sau Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B thì nhóm của Bé Văn H cũng chặn lại đe dọa thu cây sim, không cho mang về và gọi chính quyền đến lập biên bản. Nguyễn Văn Q nói “*các anh muốn gì*” thì bị Bé Văn H đâm hai phát vào mặt, Tô Văn N nhặt một hòn đá lên tiến đến gần Nguyễn Văn Q và dùng chân đạp một phát vào chân của Nguyễn Văn Q, rồi giơ hòn đá lên đe

dọa đánh tiếp thì Vương Văn C can ngăn. Lúc này thì Hoàng Văn T đi xe mô tô chở Bé Tuấn A, Tô Văn K đi đến, khi đến gần thì Tô Văn K nhận ra Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B nên Tô Văn K xuống xe đứng ở cạnh đường, tránh không để Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B nhìn thấy, Hoàng Văn T và Bé Tuấn A dừng xe lại quan sát sự việc. Lúc này Bé Văn H yêu cầu Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q phải đưa tiền thì mới cho chở cây sim về, nếu không sẽ thu cây sim lại, không cho mang về và gọi chính quyền đến lập biên bản, Tô Văn N và Vương Văn C nghe Bé Văn H nói vậy thì không nói gì mà đồng tình với Bé Văn H. Vy Văn T cũng đi xe mô tô đến nơi và nói chuyện với Nguyễn Văn B về việc ai muốn mượn tiền, Nguyễn Văn L hỏi Bé Văn H lấy bao nhiêu tiền thì Bé Văn H nói “*hai xe đi trước lấy 800.000 đồng , hai xe đi sau lấy 1.000.000 đồng*”. Do sợ bị đánh nên Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K đồng ý đưa tiền, Nguyễn Văn L đưa cho Bé Văn H 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Nguyễn Văn L cho Nguyễn Văn B mượn tiền nên Nguyễn Văn B không mượn tiền của Vy Văn T nữa, Nguyễn Văn B mượn tiền của Nguyễn Văn L 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đưa cho Bé Văn H và được Bé Văn H trả lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền thì nhóm của Bé Văn H cho Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L ra về, lúc này Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn K đi đến nói chuyện cùng nhóm Bé Văn H, Tô Văn N, Vương Văn C rồi cả nhóm rủ nhau đi đến quán của Vy Văn T ở thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để uống bia, sau đó có thêm Tô Văn Q người cùng thôn đi xe mô tô đến và tham gia đi uống bia cùng. Trong lúc uống bia nói chuyện về việc chặn đường những người đào sim, thì Tô Văn Q nói vẫn sẽ dẫn người đi đào cây sim và thách ai dám chặn đường những người đào cây sim đây. Sau đó cả nhóm đi ra thị trấn Na D hát Karaoke, Bé Văn H dùng số tiền vừa lấy được từ nhóm Nguyễn Văn L đã trả tiền bia và hát hết.

Đến tối ngày 06/5/2023 Bé Văn H nghĩ vào ngày 07/5/2023 Tô Văn Q sẽ dẫn người đi đào cây sim nên nhắn tin cho Hoàng Văn Đ và Bé Văn T, ngày 07/5/2023 cùng nhau đi chặn đường người trở cây sim và nếu thấy Tô Văn Q dẫn đường thì đánh và được Hoàng Văn Đ, Bé Văn T đồng ý.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/5/2023, tại nhà Bé Văn Đ có Bé Văn H, Bé Văn T, Hoàng Văn Đ, Bé Tuấn A, Bé Văn Đ, Trần Văn B và Nguyễn Văn H đều trú cùng Thôn T. Trong lúc uống rượu thì Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn H có tranh cãi về việc Nguyễn Văn H dẫn người đến thôn đào cây sim nhưng thanh niên trong làng chặn đường người chở cây sim gây ảnh hưởng đến việc làm của Nguyễn Văn H, Hoàng Văn Đ bực tức vì cho rằng Nguyễn Văn H thách thức ai dám chặn đường người chở cây sim, sau khi uống rượu xong cả nhóm đi về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Bé Tuấn A cầm hai con dao phát (dao quắm) một con đã bị gãy phần móc dao đến quán Tô Văn T, ở cùng thôn để mài dao, đến nơi thì gặp Bé Văn H và Tô Văn T, sau đó có thêm Hoàng Văn Đ, Bé Văn T, Bé Văn Đ, Tô Văn N, Tô Văn K, Bé Văn Đ mọi người lại cùng nhau uống bia tại nhà Tô Văn T. Sau khi uống rượu xong cả nhóm nói chuyện về việc lát nữa sẽ đi chặn đường người chở cây sim mục đích nếu thấy Tô Văn Q dẫn người đi đào cây sim thì đánh do hôm trước bị Tô Văn Q thách thức. Khoảng hơn 15 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm

rủ nhau đến quán Chu Văn Q ở thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn uống bia và chờ để chặn đường người chở cây sim. Trong lúc uống bia có thêm Bé Văn S, Hoàng Văn T, Chu Văn Đ và Vi Văn T đến uống bia cùng cả nhóm. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì Trần Văn B có nhắn tin cho Bé Văn H và Hoàng Văn Đ về việc nhìn thấy hai người đàn ông đi hai xe mô tô chở cây sim đi ra đường K, xã S, sau khi biết việc thì Bé Văn H nói cả nhóm cùng đi chặn đường người chở cây sim và dọa đánh những người chở sim để lần sau không dám vào đảo cây sim tại thôn nữa, tất cả đồng ý và cùng nhau đi xe mô tô đi chặn đường. Bé Văn S điều khiển xe mô tô chở Bé Văn Đ, Bé Văn H phía sau. Bé Văn T điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn Đ, Bé Tuấn A phía sau, Bé Tuấn A cầm theo con dao tự chế. Vi Văn T điều khiển xe mô tô chở Bé Văn Đ phía sau, Bé Văn Đ cầm theo con dao quắm mà Bé Tuấn A mang đi để sử dụng. Chu Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Tô Văn N phía sau và Hoàng Văn T một mình điều khiển xe mô tô, Tô Văn K không tham gia cùng. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày cả nhóm đi xe mô tô đến đoạn đường đồi thuộc thôn K, xã S, cách trụ sở Công an xã S khoảng 200m thì dừng xe ở đường chờ chặn đường người chở cây sim. Khoảng 05 phút sau khi Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B mỗi người điều khiển một xe mô tô chở cây sim phía sau đi ra đến thì bị cả nhóm chặn đường, yêu cầu dừng lại để gọi chính quyền ra lập biên bản và đe dọa đánh. Lúc này Bé Văn X, Bé Văn T, Trần Văn P và Trần Văn H cùng trú tại Tà L, S đi chơi về đến đó nên dừng lại xem. Bé Tuấn A tay cầm một con dao tự chế đe dọa đánh Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K bị đe dọa đánh nên sợ hãi, bỏ chạy xuống Công an xã S, thấy Nguyễn Văn K bỏ chạy thì Bé Văn Đ tay cầm con dao quắm đuổi theo, Bé Văn T cũng đuổi theo để giữ Nguyễn Văn K lại nhưng không kịp nên Bé Văn Đ và Bé Văn T quay lại tập trung cùng nhóm, Nguyễn Văn K chạy đến Công an xã S báo sự việc bị chặn đường. Lúc này Nguyễn Văn B cũng bị mấy người dọa đánh, Hoàng Văn T cầm lấy cái thuổng của Nguyễn Văn B giơ lên đe dọa đánh, trong nhóm có người can ngăn không cho đánh nhau. Được khoảng 05 phút sau thì Nguyễn Văn K cùng Nông Xuân T - Phó trưởng Công an xã S quay lại nơi bị chặn đường, khi đến nơi thì Nguyễn Văn K nhận ra Bé Văn H là người chặn đường lấy tiền của Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B ngày 05/5/2023 nên Nguyễn Văn K chỉ tay về phía Bé Văn H và nói *“hôm trước thằng này trộm tiền của tôi”*, lập tức Bé Văn H, Bé Văn T, Hoàng Văn Đ, Bé Tuấn A xúm vào đánh Nguyễn Văn K. Nguyễn Văn B thấy Nguyễn Văn K bị đánh thì sợ hãi, bỏ chạy lên đồi. Hoàng Văn Đ dùng chân đạp một phát vào người Nguyễn Văn K làm Nguyễn Văn K ngã xuống bụi cây cạnh đường, rồi Bé Văn H, Bé Văn T, Bé Tuấn A cũng nhảy xuống bụi cây đâm nhiều phát vào đầu, người của Nguyễn Văn K. Lúc này Nông Xuân T, Phó trưởng Công an xã S yêu cầu cả nhóm dừng tay, không được tiếp tục đánh nhau thì cả nhóm dừng lại. Bé Văn H, Bé Văn T, Bé Tuấn A, Nguyễn Văn K trèo lên trên đường thì Bé Văn Đ tiếp tục dùng tay tát một phát vào mặt Nguyễn Văn K, sau đó những người có mặt được yêu cầu đến trụ sở Công an xã để giải quyết sự việc. Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Văn B làm đơn tố cáo đến Công an huyện L về việc Nguyễn Văn K bị đánh gây thương tích và hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Tại kết luận giám định thương tích số 158/KLTTCT-TTPY ngày 26/6/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận: 1. Các kết quả chính: Bầm tím, sưng xước vùng đầu, mắt đã hồi phục hoàn toàn không để lại di vết gì. Tỷ lệ 0%. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hiện tại của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là 0%.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích, bị hại Nguyễn Văn K đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thoả thuận và có đơn xin rút trình báo không đề nghị xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 26/9/2023 Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH đối với Bé Văn H, Bé Tuấn A, Bé Văn T, Bé Văn Đ và Hoàng Văn Đ, Bé Văn Đ, Hoàng Văn T.

Về vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chiếc mũ bảo hiểm có vết nứt diện 2x4cm phía trên đỉnh; 01 thuổng kim loại có tổng chiều dài 100cm; 01 con dao quắm, tổng chiều dài 41cm; 01 con dao quắm, tổng chiều dài 37cm; 01 con dao quắm, tổng chiều dài 40cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại tối màu, đã han gỉ, có tổng chiều dài 48cm (đều là loại dao đã cũ), xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, ngày 13/9/2023 Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Tô Văn K đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng để Nguyễn Văn T trả lại cho các bị hại, các bị hại Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B không có yêu cầu đề nghị Tô Văn K bồi thường gì thêm. Bị hại Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L yêu cầu các bị cáo Bé Văn H, Tô Văn N, Vương Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền 1.800.000 đồng cho các bị hại. Các bị cáo Tô Văn N, Vương Văn C đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 1.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 02/01/2024.

Đối với Bé Văn H, trong quá trình điều tra Bé Văn H không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định truy tìm và truy nã với Bé Văn H, đã hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa bắt được Bé Văn H, xét thấy việc tách vụ án đối với Bé Văn H không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Ngày 12/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định tách vụ án số 02 đối với Bé Văn H để xử lý bằng một vụ án khác khi bắt được Bé Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSLB ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn L đều xác nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu ở trên. Đối với phần dân sự: Về số tiền bị cáo Tô Văn K đã khắc phục hậu quả 400.000 đồng, các bị hại ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn B không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Đối với số tiền 1.800.000 đồng do các bị cáo Bé Văn H, Tô Văn N, Vương Văn C cưỡng đoạt, các bị cáo Tô Văn N, Vương Văn C đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 1.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L nên đề nghị Tòa án xem xét trả cho ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn B mỗi người 400.000 đồng; trả lại cho ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn L mỗi người 500.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt: Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Văn T trình bày: Về số tiền 400.000 đồng ông đã nhận được từ bị cáo Tô Văn K đã trả lại cho các bị hại ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K đầy đủ, đến nay ông không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C phạm tội Cưỡng đoạt tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, các Điều 17, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tô Văn K, Tô Văn N, Vương Văn C. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, các Điều 17, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Bé Tuấn A. Ngoài ra áp dụng thêm các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Tuấn A.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Tô Văn K mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Bé Tuấn A mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo Tô Văn N, Vương Văn C mức án tù 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về dân sự: Số tiền 400.000 đồng các bị hại Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B đã nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét. Các bị cáo Tô Văn N, Vương Văn C đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 1.800.000 đồng, đề nghị trả lại cho các bị hại Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K mỗi người 400.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L mỗi người 500.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo được miễn nộp phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Dương Thị Quỳnh Hoa vắng mặt tại phiên tòa đã gửi bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức hình phạt dưới 03 năm tù nhưng cho

hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo: Tô Văn K, Tô Văn N phát biểu, tranh luận như sau: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ ràng, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là đầy đủ. Các bị cáo phạm tội do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trình độ văn hoá thấp, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét mức hình phạt theo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo Bé Tuấn A đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo Giải đáp 01/2017/GĐ-TATC ngày 07/4/2017 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn và người bào chữa cho bị cáo Vương Văn C đề nghị xử phạt mức án 01 (một) năm tù cho hưởng án treo (thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận đối đáp: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo Bé Tuấn A được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vương Văn C, đại diện Viện kiểm sát đã phân hoá, đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên mức đề nghị là phù hợp đối với bị cáo.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Bé Tuấn A, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Dương Thị Quỳnh Hoa vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo Hoàng Văn T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét thấy việc vắng mặt của người bào chữa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng quyết định giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của các bị hại, các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, tại khu đồi Nộc Chấp thuộc Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A có hành vi chặn đường Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B là những người chở cây sim dừng lại yêu cầu cho tiền thì mới cho chở cây sim về, không thì báo chính quyền. Tô Văn K yêu cầu hai xe mô tô chở sim phải đưa 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), sau khi nhận được tiền thì nhóm Tô Văn K cho Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K đi về. Sau đó cả nhóm cùng đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút, cùng ngày khi Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô chở gốc cây sim đi ra đến đoạn đường thuộc thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị Bé Văn H, Tô Văn N, Vương Văn C đi một xe mô tô ngược chiều dừng lại chặn đường mục đích thu tiền của Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và đe dọa không cho chở cây sim về, khoảng 20 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, mỗi người đi một xe mô tô chở cây sim đi đến phía sau Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B thì nhóm của Bé Văn H cũng chặn lại đe dọa thu cây sim, không cho mang về và gọi chính quyền đến lập biên bản. Bé Văn H yêu cầu lấy 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) đối với xe Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B; lấy 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đối với xe của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L. Sau khi nhận được tiền thì nhóm của Bé Văn H cho các xe về. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C phạm tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến người dân trên địa bàn xã, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, đe dọa xâm phạm đến tài sản của những người dân xung quanh.

[5] Hành vi phạm tội của 05 bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Tô Văn N, Vương Văn C khi thực hiện hành vi phạm tội đều đã trên 18 tuổi có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối với bị cáo Bé Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi có phần nào chưa nhận thức được đầy đủ về tính chất nghiêm trọng và hậu quả của tội phạm, tuy nhiên sau khi bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi Cường đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự để đưa ra mức hình phạt phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi, bảo đảm tốt nhất quyền lợi của người dưới 18 tuổi. Hành vi phạm tội của các bị cáo cũng cần được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và làm gương cho những người khác có ý định phạm tội.

[6] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội danh, điều luật, phạm vi chế tài đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét đến sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo cơ hội được sửa chữa lỗi lầm và yên tâm cải tạo tốt. Trong vụ án này bị cáo Tô Văn K là người tham gia với vai trò chính, đã chủ động đứng ra chặn đường, yêu cầu người bị hại phải đưa tiền, là người nhận tiền và cất giữ tiền. Đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

[7] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội, 05 bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo Bé Tuấn A sau khi phạm tội thì ngày 26/9/2023, Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC, phạt số tiền 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng về hành vi Cố ý gây thương tích và Tàng trữ, cất giấu công cụ, phương tiện có khả năng sát thương (hành vi xảy ra ngày 07/5/2023, đã nộp phạt xong ngày 08/12/2023). Nhân thân bị cáo Hoàng Văn T năm 2021 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã được xoá vi phạm).

[8] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Tô Văn K, Vương Văn C, Tô Văn N đã tự nguyện nộp lại số tiền khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra và đã khắc phục xong. Bị cáo Tô Văn K có bố đẻ là ông Tô Văn Đ, mẹ đẻ bà Lê Thị T được Bộ tư lệnh quân khu 1 tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Có ông Tô Minh H (là em ruột của bố bị cáo) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và là liệt sỹ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bị cáo Tô Văn N có ông nội là ông Tô Văn Đ, bà nội là Lê Thị T được Bộ tư lệnh quân khu 1 tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, (có em ruột của ông nội) là ông Tô Minh H được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và là liệt sỹ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có ông ngoại là Bé Trung C được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Bị cáo Hoàng Văn T có ông ngoại là Bé Trung C được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Các bị cáo Tô Văn K, Bé Tuấn A thuộc hộ nghèo, các bị cáo Hoàng Văn T, Tô Văn N thuộc hộ cận nghèo. Các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa các bị hại đã có ý kiến xin

giảm nhẹ hình phạt cho 05 bị cáo. Các bị cáo Tô Văn K, Tô Văn N, Vương Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T, Bế Tuấn A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Mặt khác, các bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; số tiền phạm tội không lớn và đã thực hiện khắc phục hậu quả xong, trong quá trình điều tra, truy tố 05 bị cáo đều đã bị tạm giam một thời gian nhất định và đó cũng là hình phạt nghiêm khắc, để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Các bị cáo phạm tội hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trình độ học vấn không cao và đều sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị hại đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm, xử phạt các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo phải được xem xét, đánh giá theo tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng cho phù hợp và đúng với quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2, 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tại biên bản xác minh, tại phiên tòa các bị cáo trình bày đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về dân sự: Xác nhận bị cáo Tô Văn K đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng để anh Nguyễn Văn T trả cho các bị hại, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K không có ý kiến gì đối với khoản tiền này do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Các bị cáo Vương Văn C và Tô Văn N đã liên đới nộp số tiền khắc phục hậu quả 1.800.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L để trả lại cho ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K mỗi người 400.000 đồng; trả lại cho ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn L mỗi người 500.000 đồng và phía các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chiếc mũ bảo hiểm có vết nứt diện 2x4cm phía trên đỉnh; 01 thuổng kim loại có tổng chiều dài 100cm; 01 con dao

quắm, tổng chiều dài 41cm; 01 con dao quắm, tổng chiều dài 37cm; 01 con dao quắm, tổng chiều dài 40cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại tối màu, đã han gỉ, có tổng chiều dài 48cm (đều là loại dao đã cũ), xác định vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 13/9/2023 Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với hành vi cố ý gây thương tích, tại kết luận giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Văn K là 0%, Nguyễn Văn K đã thống nhất thỏa thuận xong các khoản bồi thường dân sự và đã có đơn không đề nghị xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 26/9/2023 Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH đối với Bé Văn H, Bé Tuấn A, Bé Văn T, Bé Văn Đ và Hoàng Văn Đ, Bé Văn Đ, Hoàng Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Bé Văn H, trong quá trình điều tra không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định truy tìm và Truy nã với Bé Văn H, đã hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa bắt được Bé Văn H, xét thấy việc tách vụ án đối với Bé Văn H không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Ngày 12/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định tách vụ án số 02 đối với Bé Văn H để xử lý bằng một vụ án khác khi bắt được Bé Văn H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Tô Văn N, Bé Văn S, Chu Văn Đ, Vi Văn T được tham gia chặn đường Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B nhưng không tham gia đánh nhau và không có hành vi đe dọa hay cưỡng đoạt tài sản. Bé Văn X, Bé Văn T, Trần Văn P và Trần Văn H là người đi đường thấy sự việc nên dừng lại xem, không tham gia gì, không có hành động gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Tô Văn Đ có mặt thời điểm Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A có lời nói, hành động đe dọa Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B để lấy tiền thì Tô Văn Đ ở khoảng cách xa và đang nghe nhạc. Bé Văn Đ, Bé Văn Khôi, Bé Văn T, Bé Văn T, Vi Thị H là những người đi trên đường thấy người quen nên đứng lại xem. Nguyễn Văn T là người được Nguyễn Văn K gọi đến để thỏa thuận với Tô Văn K. Vy Văn T có mặt do Nguyễn Văn T nhờ đem tiền đến cho Nguyễn Văn K mượn nhưng không biết hành vi của Tô Văn K, Bé Văn H là phạm tội. Tô Văn Q là người đi trên đường gặp nhóm Bé Văn H được rủ đi uống bia, đi hát, nhưng Tô Văn Q không biết nguồn gốc số tiền do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đặt vấn đề xử lý đối với những người trên là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với chiếc xe mô tô của Hoàng Văn T đem ra để chặn đường Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn B, sau khi sự việc xảy ra, ngày 01/6/2023 Hoàng Văn T đem xe xuống Bắc Ninh thì bị mất trộm, Triệu đã trình báo cơ quan chức

năng nhưng vẫn chưa có kết quả, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí : Các bị cáo bị kết án là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đơn xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[18] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa nội dung nào phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, nội dung nào không phù hợp không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Bế Tuấn A, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, các Điều 17, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tô Văn K, Tô Văn N, Vương Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, các Điều 17, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Bế Tuấn A. Ngoài ra áp dụng thêm các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bế Tuấn A.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 ; Điều 14 ; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bế Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C phạm tội Cường đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tô Văn K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Bé Tuấn A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2024.

2.4. Xử phạt các bị cáo Tô Văn N, Vương Văn C mỗi bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2024.

Giao các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của các bị cáo để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Trả cho ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K mỗi người 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Trả cho ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn Q mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số 0002279 và số 0002280 ngày 02/01/2024.

4. Về án phí: Các bị cáo Tô Văn K, Hoàng Văn T, Bé Tuấn A, Tô Văn N, Vương Văn C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Bé Tuấn A, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; các bị hại;
- Người đại diện HP của bị cáo T. Anh;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

